ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /TTr-UBND	*Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2026*

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng và bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng và bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27/11/2024; Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024;

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở ngày 28/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Cơ sở thực tiễn

- Ngày 10/11/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) ban hành Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng và bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn Đồng Nai. Qua thời gian thực hiện, các quy định cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức và hoạt động của lực lượng tại cơ sở.

- Thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, ấp, khu phố, toàn thành phố đã hoàn thành việc sắp xếp từ 1.771 còn 595 thôn, ấp, khu phố. Nhiều đơn vị dân cư mới được hình thành trên cơ sở sáp nhập từ nhiều đơn vị trước đây, làm tăng quy mô dân số, diện tích và phạm vi địa bàn quản lý; đồng thời làm thay đổi số lượng đầu mối Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, cơ cấu chức danh và yêu cầu bố trí, sử dụng lực lượng. Do đó, một số tiêu chí về thành lập Tổ và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự cần phải được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND là cần thiết nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa tổ chức thôn, ấp, khu phố sau sắp xếp với tổ chức lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; bố trí số lượng thành viên phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm và tính chất địa bàn; bảo đảm chế độ, chính sách và điều kiện hoạt động của lực lượng, đồng thời tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc kiện toàn, bố trí và sử dụng lực lượng sau sắp xếp.

Từ những cơ sở nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng và bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đồng Nai là cần thiết, có cơ sở pháp lý và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Qua đó, bảo đảm tính kế thừa, ổn định của chính sách, kịp thời khắc phục những bất cập phát sinh, phù hợp quy định pháp luật hiện hành, khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn Đồng Nai trong tình hình mới và có cơ sở pháp lý.

2.1. Thực trạng biên chế, bố trí lực lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đồng Nai

2.1.1. Thực trạng biên chế, bố trí lực lượng

Trước khi sắp xếp thôn, ấp, khu phố, toàn thành phố có 1771 đơn vị (trong đó có 667 thôn, ấp ở các xã; 176 khu phố ở các phường). Căn cứ vào Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố, tổng số tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn thành phố là 1771 tổ, với tổng số thành viên theo định biên là 7.367.

Thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, ấp, khu phố, toàn thành phố còn 595 đơn vị. Uỷ ban nhân dân thành phố đã ban hành Phương án số 9716/PA-UBND ngày 21/9/2026 hướng dẫn và chỉ đạo các địa phương tổ chức kiện toàn lực lượng

tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với 595 Tổ an ninh trật tự với 6.181 thành viên. Trong đó:

+ 595 Tổ trưởng, 595 Tổ phó và 4.991 Tổ viên.

+ Nam 5942, nữ 239.

+ Trình độ: Tiểu học: 505; Trung học CS và THPT: 4.471; Trung cấp và Cao đẳng: 803; Đại học: 402.

2.1.2. Thực trạng mức hỗ trợ hàng tháng

"Tại Điều 4 Nghị quyết số 20/2025/HĐND quy định:

1. Mức hỗ trợ theo chức danh:

a) Tổ trưởng: 3.600.000đồng/người/tháng;

b) Tổ phó: 2.700.000 đồng/người/tháng;

c) Tổ viên: 1.800.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ theo trình độ đào tạo:

a) Đại học: 1.200.000 đồng/người/tháng;

b) Cao đẳng: 750.000 đồng/người/tháng;

c) Trung cấp: 500.000 đồng/người/tháng.

3. Hỗ trợ tiền thâm niên

Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng (05 năm) trở lên được hưởng mức hỗ trợ thâm niên 70.000đồng/tháng. Từ năm công tác thứ sáu trở đi, mỗi năm được cộng thêm 7.000 đồng/tháng vào mức hỗ trợ thâm niên.

Đối với các trường hợp được kiện toàn, sắp xếp từ lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng, thời gian công tác để tính thâm niên được tính liên tục kể từ thời điểm có quyết định công nhận, bố trí tham gia thực hiện nhiệm vụ trong lực lượng nêu trên.

4. Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuần tra ban đêm

Khi được phân công hoặc huy động thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuần tra ban đêm theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (tính từ 22 giờ đêm hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau), thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 150.000 đồng/người/đêm, tối đa không quá 15 đêm/người/tháng (kể cả các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và Lễ, Tết).

Việc chi trả được thực hiện căn cứ danh sách, kế hoạch và xác nhận thực tế do Trưởng Công an cấp xã tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt".

Thực trạng mức hỗ trợ nêu trên còn tương đối thấp so với tính chất công việc của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Bên cạnh đó, sự chênh lệch về mức hỗ trợ giữa Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên còn lớn, trong khi các thành viên đều trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công. Từ đó có thể ảnh hưởng đến tâm lý, động lực và tính tích cực của lực lượng. Ngoài ra, mức hỗ trợ theo số tiền cụ

thể như trên cho thấy chưa thật sự phù hợp với yêu cầu thực tiễn, trong khi mức sống ngày càng tăng.

Do đó, việc rà soát, điều chỉnh mức hỗ trợ theo hướng phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm hài hòa giữa trách nhiệm được giao và chế độ thụ hưởng, đồng thời cân đối với khả năng ngân sách của địa phương là cần thiết nhằm tạo động lực cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở yên tâm công tác, góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Củng cố, kiện toàn toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đầy đủ trong xây dựng, hoạt động, quản lý, sử dụng và bảo đảm chế độ hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, góp phần phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết tuân thủ quy định của pháp luật về thể thức, trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

- Quá trình xây dựng kế thừa, bổ sung, điều chỉnh các nội dung quy định theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai; bảo đảm chế độ hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố và từng địa bàn cơ sở.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 239/TTr-UBND ngày 16/10/2026 gửi Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng và bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn Đồng Nai.

2. Ngày 22/10/2026, HĐND thành phố có Công văn số 511/HĐND-VP về việc thống nhất đăng ký xây dựng Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025.

3. Ngày 28/10/2026, UBND thành phố ban hành Công văn số 12231/UBND-NC chỉ đạo Công an thành phố về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025.

4. Dự thảo Nghị quyết đã được Công an thành phố gửi lấy ý kiến và tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; được Sở Tư pháp thẩm định; đồng thời, đã được giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

5. Dự thảo Nghị quyết đã được gửi lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân thành phố, với kết quả nhận được / ý kiến thống nhất, 0/ ... có ý kiến khác, đủ điều kiện thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

6. Dự thảo Nghị quyết đã được báo cáo thông qua Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố ngày.....; đã hoàn chỉnh trình Thường trực Thành ủy tại Tờ trình số ....-TTr/ĐU ngày ...../2026, trình Ban Thường vụ Thành ủy tại Tờ trình số .....TTr/ĐU ngày ...../2026 và đã được Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất tại Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy ngày ...../2026 để trình Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định. Dự thảo đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

- Người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết được bố cục làm 03 Điều.

3. Nội dung cơ bản

"Điều 1. Sửa đổi Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng và bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn Đồng Nai (gọi tắt là Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND).

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và ít nhất 01 Tổ viên. Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí theo quy mô dân số của từng thôn, ấp, khu phố (bao gồm cả thường trú và tạm trú), cụ thể:

a) Các thôn, ấp, khu phố có quy mô dân số dưới 3.000 người: Bố trí tối đa 05 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 03 Tổ viên.

b) Các thôn, ấp, khu phố có quy mô dân số từ 3.000 nhân khẩu trở lên, cứ tăng thêm đủ 1000 nhân khẩu thì được bố trí thêm 01 thành viên. Đối với các Tổ từ 15 đến 25 thành viên được bố trí 02 Tổ phó, trên 25 thành viên bố trí 03 Tổ phó.

c) Các thôn, ấp, khu phố thuộc địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự hoặc địa bàn biên giới được bố trí thêm 02 thành viên.

2. Sửa đổi khoản 1, Điều 4 như sau:

"1. Mức hỗ trợ theo chức danh:

a) Tổ trưởng: 1,5 lần x mức lương cơ sở/người/tháng;

b) Tổ phó: 1,4 lần x mức lương cơ sở/người/tháng;

c) Tổ viên: 1,3 lần x mức lương cơ sở/người/tháng".

* ***Cơ sở đề xuất:***

- Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3: *Việc bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở theo quy mô dân số, đặc điểm, tính chất địa bàn đảm bảo phù hợp với công tác quản lý địa bàn, phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời giữ nguyên được số lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đang tiếp tục có nguyện vọng công tác.*

Thành phố Đồng Nai hiện có 95 đơn vị hành chính cấp xã (33 phường và 62 xã với 595 thôn, ấp, khu phố), dân số khoảng 4,5 triều người. Tại Quyết định số 1495/QĐ-CATP-PV01 ngày 20/8/2026 của Giám đốc Công an thành phố về việc đưa địa bàn cấp xã vào diện trọng điểm về an ninh, trật tự. Theo đó, thành phố Đồng Nai hiện có 75/95 địa bàn cấp xã thuộc địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự. Căn cứ quy mô dân số (gồm thường trú và tạm trú) và địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, địa bàn biên giới, theo dự thảo Nghị quyết sửa đổi bổ sung, mức định biên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở được quy định như sau: 595 tổ với 6.594 thành viên, trong đó: Tổ trưởng 595, Tổ phó 739, Tổ viên 5260. So với Nghị quyết số 20, mức định biên của dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung ***giảm 773 thành viên – Phụ lục I.***

- Đối với nội dung Sửa đổi khoản 1, Điều 4:

Theo mức định biên của dự thảo Nghị quyết, tổng mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trong 01 năm là ***246,124,008,000đ*** *(phụ lục II). Việc điều chỉnh mức hỗ trợ như trên, đã đáp ứng các yêu cầu thực tiễn, cụ thể:*

+ Việc quy định mức hỗ trợ hằng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hệ số gắn với mức lương cơ sở là cần thiết, phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn hiện nay. Đây là lực lượng trực tiếp ở địa bàn dân cư, thường xuyên phối hợp với lực lượng Công an trong công tác nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự; tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; tham gia giải quyết các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở. Khối lượng công việc, thời gian tham gia và yêu cầu trách nhiệm của lực lượng ngày càng cao, trong khi đây là lực lượng hoạt động không chuyên trách, điều kiện bảo đảm đời sống và thực hiện nhiệm vụ còn có những khó khăn nhất định.

+ Trong thời gian qua, mức hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quy định bằng mức tiền cụ thể. Tuy nhiên, trong điều kiện tiền lương cơ sở được Nhà nước điều chỉnh theo từng thời kỳ, đồng thời mặt bằng giá cả, chi phí sinh hoạt và các khoản chi phí phục vụ cuộc sống có xu hướng tăng, việc duy trì mức hỗ trợ cố định có thể dẫn đến giá trị thực tế của khoản hỗ trợ giảm dần theo thời gian. Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến khả năng động viên, khuyến khích và duy trì sự ổn định của lực lượng, nhất là đối với những địa bàn có dân số đông, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự hoặc yêu cầu lực lượng thường xuyên tham gia giải quyết các vụ việc phát sinh.

+ Việc chuyển sang quy định mức hỗ trợ theo hệ số nhân với mức lương cơ sở sẽ tạo cơ chế điều chỉnh linh hoạt, bảo đảm mức hỗ trợ được cập nhật tương ứng khi chính sách tiền lương của Nhà nước thay đổi. Cách quy định này vừa bảo đảm quyền lợi của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, vừa hạn chế tình trạng phải thường xuyên sửa đổi, bổ sung Nghị quyết của HĐND để điều chỉnh mức hỗ trợ khi mức lương cơ sở thay đổi. Qua đó, góp phần nâng cao tính ổn định, lâu dài và khả năng áp dụng thống nhất của chính sách, thể hiện sự quan tâm, ghi nhận của cấp ủy, chính quyền đối với những đóng góp của lực lượng ở cơ sở; góp phần củng cố tinh thần trách nhiệm, sự gắn bó và ổn định của lực lượng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Mặt khác, việc xác định mức hỗ trợ theo từng chức danh với hệ số như trên bảo đảm sự hợp lý, tương ứng với trách nhiệm của từng chức danh vừa bảo đảm tính công bằng, hợp lý, vừa tạo động lực để các thành viên tích cực, trách nhiệm hơn trong thực hiện nhiệm vụ.

Qua tiếp xúc, nắm bắt tình hình tại cơ sở, một số địa phương, cử tri và thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cũng đề nghị tiếp tục quan tâm, nâng mức hỗ trợ hằng tháng nhằm tạo điều kiện để lực lượng yên tâm công tác, tích cực tham gia nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn dân cư ngày càng cao. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để xem xét điều chỉnh chính sách theo hướng phù hợp hơn với yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Việc đề xuất mức hỗ trợ theo hệ số nêu trên đồng thời được cân nhắc trên cơ sở khả năng cân đối, bố trí ngân sách và yêu cầu bảo đảm tính khả thi của chính sách; bảo đảm sự hài hòa giữa yêu cầu động viên lực lượng với điều kiện ngân sách địa phương. Chính sách khi được ban hành sẽ tạo cơ sở pháp lý ổn định để các địa phương chủ động trong việc bố trí kinh phí, tổ chức thực hiện, đồng thời góp phần xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày càng vững mạnh, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

Qua tham khảo Nghị quyết liên quan chế độ, chính sách của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại nhiều địa phương cũng quy định về mức hỗ trợ theo hệ số lương cơ sở, cụ thể như: Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Sơn La, tỉnh Lai Châu...

Từ những cơ sở nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung mức hỗ trợ hàng tháng đối với Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên theo hướng quy định bằng hệ số gắn với mức

lương cơ sở là cần thiết, phù hợp với thực tiễn, có tính ổn định và lâu dài; vừa bảo đảm tốt hơn quyền lợi, tạo động lực cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, vừa góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự ngay từ địa bàn dân cư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2027.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện: do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Cụ thể:

(1) Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ trong 01 năm đối với lực lượng gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: **450.191.556.400đ.** So sánh giữa dự thảo Nghị quyết mới với Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND tăng **7.916.029.200** – ***Phụ lục III, IV.***

(2) Riêng đối với kinh phí trang bị trang phục: Số lượng định biên của dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung ít hơn 773 thành viên so với Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND. Do đó, mức chi trang cấp trang phục cho lực lượng này sẽ giảm đáng kể khi dự thảo Nghị quyết sửa đổi bổ sung được thông qua.

2. Tổ chức thực hiện

Để tổ chức thực hiện Nghị quyết, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ chỉ đạo Công an thành phố triển khai Nghị quyết đến cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Thời gian trình thông qua

Dự thảo Nghị quyết trình thông qua tại kỳ họp chuyên đề cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai, nhiệm kỳ 2026 - 2030.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng và bảo đảm điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn Đồng Nai, Ủy ban nhân dân thành phố xin kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ngành, địa phương có liên quan; (3) Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo của Công an thành phố về tổng

hợp, giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Các phụ lục kèm theo có liên quan)./.

***Nơi nhận**:*
- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (báo cáo);
- Đảng ủy UBND thành phố (báo cáo);
- Các Ban HĐND thành phố;
- Các đại biểu HĐND thành phố;
- CT, các PCT/UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP/UBND thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH